TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/4/2020.
"V/v: Ly hôn; tranh chấp
nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa;
2. Bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 50/2020/TB-TA ngày 23 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 57/2020/TB-TA ngày 29 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01/3/1989.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khu dân cư B, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Hữu C, sinh năm 1962.

Địa chỉ cư trú: Khu dân cư B, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đức L, sinh ngày 18/12/1991.

Địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, ngày 09/3/2011 đăng ký tại UBND xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không có tiếng nói chung, anh L không quan tâm đến chị và con. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị đi lao động ở Malaysia và Đài Loan. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 02/10/2011, hiện đang ở với anh L. Khi ly hôn chị H đề nghị giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị H sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Đức L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H đi nước ngoài lao động, không quan tâm đến gia đình. Đến nay vợ chồng không còn tình cảm, chị H đã liên lạc trước về việc ly hôn và anh cũng nhất trí ly hôn với chị H.

- Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 02/10/2011, hiện đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt và có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong thời hạn chuẩn bị xét xử đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa cũng như những người tham gia tố tụng cơ bản tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Đức L, giao con chung Vũ Đức A cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện VKS tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thu H là người Việt Nam hiện đang sinh sống ở nước ngoài, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vũ Đức L có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đều đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được khoảng 03 năm thì chị H đi lao động nước ngoài, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không quan tâm, chăm sóc gia đình. Xét thấy chị H và anh L đã ly thân nhiều năm, cả hai đều xác định không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận cho chị H ly hôn với anh L là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh L cùng xác định có 01 con chung là Vũ Đức A sinh ngày 02/10/2011, hiện đang ở với anh L. Khi ly hôn chị H và anh L đều có quan điểm giao con chung cho anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét thấy chị H và anh L có quan điểm thống nhất và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần giao cho con chung cho anh L nuôi dưỡng.

Anh L tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh L nên cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Đức L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Vũ Đức L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đức A sinh ngày 02/10/2011 kể từ tháng 4/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Phạm Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do ông Phạm Hữu C nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2018/0000780 ngày 20/01/2020. Chị H đã nộp đủ.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã X, K;
- UBND phường T, L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yến

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Văn Khóa	**Dương Thị Kim Hồng**	**Vũ Thị Yến**